

Số: 1827 / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023

(Ban hành theo Quyết định số 4233/QĐ-XMHT ngày 28/12/2021
của Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023

- Sản lượng clinker sản xuất là 2.487.911 tấn, đạt 100,1% kế hoạch. Sản lượng xi măng sản xuất là 3.572.478 tấn, đạt 89,3% kế hoạch. Sản lượng clinker tiêu thụ là 113.612 tấn, đạt 104,8% kế hoạch. Sản lượng xi măng tiêu thụ là 3.558.556 tấn, đạt 88,9% kế hoạch.

- Tổng doanh thu là 3.692,618 tỷ đồng, đạt 87,5% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 31,733 tỷ đồng, đạt 102,2% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 23,611 tỷ đồng, đạt 99,9% kế hoạch. Nộp ngân sách là 150,857 tỷ đồng, đạt 115,8% kế hoạch.

- Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty:

+ Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga - U-crai-na kéo dài; giao tranh ở khu vực Trung Đông giữa Hamas và Israel diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19.

+ Nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng; thiên tai, hạn hán, lũ lụt, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; lạm phát vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; các nước gia tăng hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu.

+ Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa “cầu”.

+ Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm; các công trình, dự án bất động sản trầm lắng, chậm triển khai.

+ Xuất khẩu xi măng, clinker khó khăn do giá bán thấp, thuế xuất khẩu clinker tăng từ 5% lên 10% từ ngày 01/01/2023, hầu hết các đơn vị chịu thuế bán chống phá giá cao khi xuất khẩu xi măng sang thị trường Philippines; tồn kho nhiều dẫn đến cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt cả về giá và lượng.

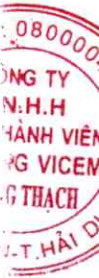
+ Xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Các dây chuyền sản xuất của Công ty có công suất nhỏ, tiêu hao điện, nhiệt cao, hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, lỗi thời về công nghệ, lực lượng lao động đông...



**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Các sản phẩm chủ yếu			
a)	Chỉ tiêu sản xuất			
	Clinker	Tấn	2.485.034	2.487.911
	Xi măng	Tấn	4.002.486	3.572.478
	Đá xây dựng	m3	400.000	224.034
	Gạch chịu lửa	Tấn	2.803	1.935
	Vỏ bao	1.000 cái	30.000	27.247
b)	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm			
	Clinker	Tấn	108.418	113.612
	Xi măng	Tấn	4.002.370	3.558.556
	Đá xây dựng	m3	320.000	158.790
	Gạch chịu lửa	Tấn	2.802	1.389
	Vỏ bao	1.000 cái	30.000	25.720
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.219,553	3.692,618
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,054	31,733
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,643	23,611
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,271	150,857
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-
7	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	-	-
8	Tổng số lao động	Người	1.428	1.383
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	378,319	372,950
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,930	4,231
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	368,719	368,719



II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Theo Kế hoạch ĐTXD được duyệt, trong năm 2023 Công ty có 03 dự án nhóm B. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng khối lượng tiến độ một số dự án không đảm bảo theo kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân: Công tác đầu tư xây dựng phải thực hiện nhiều thủ tục để đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước nên thời gian thực hiện dự án kéo dài; năng lực của Ban QLDA còn hạn chế, chưa quyết liệt trong công tác ĐTXD. Dự án ĐTXD mỏ sét Cúc Tiên tiếp tục phải thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư để có đủ kinh phí thực hiện do chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng; Dự án trạm phát điện tận dụng nhiệt khí thải lò nung đang trong giai đoạn lập BCNCKT điều chỉnh, tuy nhiên do giá nguyên, nhiên liệu biến động tăng dẫn đến giá thành sản xuất xi măng tăng cao làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, Vicem Hoàng Thạch đã chủ động dừng lò dây chuyên HT1 từ ngày 18/01/2023 đến hết năm 2023.

Vì vậy, việc đầu tư hệ thống phát điện cho dây chuyền HT1 như trong Báo cáo NCKT điều chỉnh sẽ không phù hợp với thiết bị dây chuyền HT1 sau cải tạo. Vicem Hoàng Thạch phải rà soát, đánh giá và lựa chọn phương án đầu tư cho phù hợp cho nên tiến độ chậm.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện dự án
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B		795,795	539,39	256,404		260,149	
1	Dự án Trạm phát điện tận dụng nhiệt khí thải lò nung	426,805	170,4	256,404		3,076	2011-2025
2	Dự án Đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Áng Rong	121,591	121,591			105,889	2007-2023
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Cúc Tiên	247,399	247,399			151,184	2009-2026

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không thực hiện đầu tư tại các công ty con.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- VICEM (đề b/c);
- HĐTV (đề b/c);
- Ban TGD;
- XN. Tiêu thụ, P. Tổ chức;
- P. TCKT, Kỹ thuật;
- Ban QLDA, P. CNTT;
- Lưu: VT, KHCL, LMTương.

[Handwritten signatures]

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
T.N.HH
MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM
HOÀNG THẠCH

[Handwritten signature]

Lê Xuân Khôi